

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ VIỆT YÊN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 30/2025/HS-ST
Ngày: 27-02-2025

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Vũ Tân Thịnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Dương Văn Toàn và ông Thân Văn Nhân.

- Thư ký phiên tòa: Bà Chu Thị Minh Nguyệt - Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Đức Hùng - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 02 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Việt Yên, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 27/2025/TLST-HS ngày 24 tháng 01 năm 2025 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2025/QĐXXST-HS ngày 12 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo: **Nguyễn Hùng M**, sinh năm 1995; tên gọi khác: Không; Nơi cư trú: thôn H, xã Q (nay là xã S), huyện H, tỉnh Bắc Giang; nghề nghiệp: Công nhân; trình độ văn hóa: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn D và con bà: Ngô Thị N; bị cáo có vợ: Hoàng Thị Q, sinh năm 1995 và có 01 con sinh năm 2023; Tiền án, tiền sự: không; nhân thân: Chưa bị truy cứu trách nhiệm hình sự, chưa bị xử phạt vi phạm hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật.

Bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam, hiện đang tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

- Bị hại: Bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952, trú tại thôn Q, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. (đã chết)

- Người đại diện theo pháp luật của bị hại:

+ Chị Thân Thị Thanh M1, sinh năm 1982;

Địa chỉ: Thôn Q, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang;

+ Chị Thân Thị C, sinh năm 1989; (có mặt);

Địa chỉ: Số G, đường A, phường P, quận B, TP Hà Nội.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Q, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang.

(Chị Thân Thị Thanh M1 do chị Thân Thị C đại diện theo uỷ quyền)

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

Ông Nguyễn Văn D sinh năm 1966; địa chỉ: Thôn H, xã Q (nay là xã S), huyện H, tỉnh Bắc Giang. (có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN :

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau :

Nguyễn Hùng M có giấy phép lái xe hạng A1 do Sở giao thông vận tải tỉnh Bắc Giang cấp ngày 27/7/2017. Khoảng 18 giờ 15 phút ngày 29/7/2024, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98D1-922.52 đi từ nhà tại thôn H, xã Q, huyện H, tỉnh Bắc Giang xuống Công ty TNHH H1 ở Khu công nghiệp Q, phường Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang để đi làm công nhân. Khoảng 18 giờ 45 phút cùng ngày, M điều khiển xe mô tô đi đến Km 12+550m, đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận thôn Q, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Lúc này, M điều khiển xe đi bên phải đường với tốc độ khoảng 60 km/1 giờ phía trước có ngã ba giao nhau với đường đi thôn L, xã T, thị xã V quan sát phát hiện thấy phía bên tay phải theo chiều đi của mình có bà Nguyễn Thị T đang đi xe đạp từ đường đi thôn L để sang đường; M đánh lái sang bên trái để tránh bà T nhưng do không chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua khu vực đường giao nhau nên xe mô tô do M điều khiển đã đâm vào chính giữa bên trái khung xe đạp của bà T. Xe đạp và xe mô tô bị đổ văng rê trên mặt đường về phía trước, bà T và M ngã xuống đường bị thương. Sau đó, M và bà T được đưa đến bệnh viện Q1- Bắc Ninh để cấp cứu; bà T được chuyển tuyến đi Bệnh viện H2 để điều trị đến ngày 30/7/2024 thì bà T tử vong; M tiếp tục điều trị vết thương tại Bệnh viện Q1- Bắc Ninh đến ngày 05/8/2024 thì ra viện.

Sau khi xảy ra vụ tai nạn giao thông, Đội Cảnh sát giao thông- Công an thị xã V đã lập biên bản khám nghiệm hiện trường nơi xảy ra vụ tại nạn, tạm giữ hai phương tiện. Đến ngày 30/7/2024, sau khi nhận thông tin bà T tử vong Cơ quan điều tra đã tiến hành dựng lại hiện trường, khám nghiệm các phương tiện có liên quan đến vụ tai nạn; khám nghiệm tử thi và trưng cầu giám định nguyên nhân tử vong, trưng cầu giám định thương tích, trưng cầu giám định cơ chế hình thành dấu vết trong vụ tai nạn giao thông, kết quả như sau:

Kết quả khám nghiệm hiện trường và dựng lại hiện trường:

Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn giao thông tại Km 12+550m đường tỉnh lộ 398 thuộc địa phận thôn Q, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang. Mặt đường được trải bê tông phẳng, phẳng rộng 11,0m, được chia thành 04 làn đường xe chạy, rộng lần lượt là 1,8m; 3,35m; 3,35m; 1,95m bằng 02 vạch sơn liền màu trắng, mỗi vạch sơn rộng 0,20m và 01 vạch sơn đứt quãng màu vàng ở giữa đường rộng 0,15m. Theo chiều từ huyện H đi khu Công nghiệp Q, bên phải đường có lối rẽ đi thôn L, xã T, bên trái đường có lối rẽ đi thôn Q, xã T, hai bên đường là lề đường và cánh đồng.

Phải trái hiện trường vụ tai nạn giao thông được xác định theo chiều đi từ huyện H đi khu Công nghiệp Q. Ghi nhận việc đánh số thứ tự vị trí dấu vết, phương tiện được đánh số thứ tự ký hiệu (1) Vết trượt xước, kích thước (3,68x0,04)m; (2) Vết cày, kích thước (4,08x0,02)m; (3) Xe đạp; (4) Bãi máu, kích thước (0,5x0,35)m; (5) Vết cày, kích thước (14,9x0,02)m; (6) Xe mô tô, biển số 98D1- 922.52.

- (1) Vết trượt, kích thước (3,68x0,04)m trên mặt đường, tâm đầu vết trượt cách mép đường bên phải 3,86m và cách tâm đầu vết cày số (5) là 1,58m; tâm cuối vết trượt cách mép đường bên phải 4,56m và cách tâm đầu vết cày số (2) là 5,07m.

- (2) Vết cày, kích thước (4,08x0,02)m; tâm đầu vết cày cách mép đường bên phải 5,07m; tâm cuối vết cày nằm dưới vị trí tay lái của xe đạp (tay lái bên trái), tâm cách mép đường bên phải là 5,57m.

- (3) Xe đạp đang đổ nghiêng bên trái trên mặt đường, đầu xe hướng huyện H, đuôi xe hướng khu Công nghiệp Q, trục bánh trước cách mép đường bên phải 6,3m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 5,6m và cách trục bánh sau của xe mô tô, biển số 98D1- 922.52 là 7,4m.

- (4) Bãi máu, kích thước (0,5x0,35)m trên mặt đường, tâm cách mép đường bên phải 4,3m và cách trục bánh sau của xe đạp là 1,3m.

- (5) Vết cày, kích thước (14,9x0,02)m; tâm đầu vết cày cách mép đường bên phải 2,8m, tâm cuối vết cày nằm dưới vị trí đầu để chân sau bên phải của xe mô tô, biển số 98D1- 922.52 và cách mép đường bên phải là 3,50m.

- (6) Xe mô tô, biển số 98D1- 922.52 đổ nghiêng bên phải trên mặt đường. Đầu xe hướng khu Công nghiệp Q, đuôi xe hướng huyện H. Trục bánh trước cách mép đường bên phải 3,7m; trục bánh sau cách mép đường bên phải 3,64m.

Kết quả khám xe mô tô nhãn hiệu Honda Airblade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98D1- 922.52:

- Gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi xe.

- Cánh yếm bên phải để lại vết mài sát nứt vỡ nhựa, mòn sơn, kích thước (0,43x0,32)m; tâm cách đất 0,75m.

- Đèn xi nhan phía trước bên phải tỳ nén, nút vỡ, mài sát mòn nhựa, bám dính tạp chất màu trắng, kích thước (0,30x0,07)m; tâm cách đất 0,75m.
- Mặt nạ đầu xe để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,22x0,06)m; tâm cách đất 0,75m.
- Chấn bunn phía trước để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,10x0,05)m; tâm cách đất 0,47m.
- Bên phải mặt lãn bánh lốp trước để lại vết mài sát mòn cao su, kích thước (0,30x0,04)m; tâm cách chân van 0,15m.
- Cánh yếm bên trái để lại vết mài sát, kích thước (0,40x0,20)m; tâm cách đất 0,60m, bám dính tạp chất màu xanh.
- Để chân sau bên phải để lại vết mài sát kim loại, kích thước (0,04x0,02)m.
- Bảo vệ ống xả để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,34x0,05)m.

Kết quả khám xe đạp, màu sơn xanh- đen:

- Càng xe phía trước bên trái để lại vết mài sát sạch bụi đất, kích thước (0,37x0,03)m; tâm cách đất 0,50m.
- Tay lái bên trái để lại vết mòn kim loại, mòn cao su, kích thước (0,17x0,01)m; tâm cách đất 0,86m.
- Khung xe phía dưới để lại vết mài sát mòn sơn, kích thước (0,12x0,02)m; tâm cách đất 0,52m.
- Khung xe kép phía trên tỳ nén cong vênh hướng từ trái sang phải, mặt ngoài mài sát bong sơn, kích thước (0,40x0,01)m; tâm cách đất 0,55m.
- Càng xe phía sau bị tỳ nén cong vênh hướng từ trái sang phải, đứt gãy kim loại.
- Chấn bunn phía sau bị tỳ nén, cong vênh; Vành bánh sau bị cong vênh, biến dạng.
- Mặt bên trái yên xe để lại vết mài sát mòn nhựa, kích thước (0,10x0,03)m; tâm cách đất 0,76m.
- Đầu bên trái giá hàng phía sau để lại vết chà sát mòn kim loại, kích thước (0,05x0,03)m; tâm cách đất 0,70m.
- Lò so bên trái phía dưới yên xe bị tỳ nén lệch hướng từ trái sang phải, mặt ngoài mài sát bám dính tạp chất màu đen, kích thước (0,04x0,03)m; tâm cách đất 0,75m.
- Khung xe chính giữa bị tỳ nén cong vênh kim loại.

Ngày 28/8/2024, Cơ quan điều tra đã trưng cầu Phòng K- Công an tỉnh B giám định cơ chế hình thành dấu vết giữa các phương tiện; Vị trí, chiều hướng va chạm, điểm va chạm của các phương tiện trên mặt đường; tốc độ của các phương tiện tại

thời điểm xảy ra tai nạn. Kết luận giám định số 1989/KL-KTHS ngày 17 tháng 9 năm 2024 của Phòng K-Công an tỉnh B kết luận:

- Dấu vết mài trượt cao su, trượt xước kim loại, bám dính chất màu nâu, hướng từ mặt lặn vào tâm trục ở bên phải má lốp và vành trước của xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 922.52 (ảnh 15 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, bám dính chất màu đen, hướng từ sau ra trước, từ trái sang phải ở mặt ngoài 02 thanh kim loại bên trái khung ngang của xe đạp màu sơn xanh đen (ảnh 8, 9, 10, 11 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).
- Dấu vết vỡ, trượt xước sơn nhựa, bám dính chất màu nâu, hướng từ trước ra sau ở mặt nạ đầu xe và đèn xi nhan trước bên trái của xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 922.52 (ảnh 10, 11, 12, 13 bản ảnh khám nghiệm phương tiện) phù hợp với dấu vết chùn cong, trượt xước kim loại, hướng từ trái sang phải ở bên trái cụm chi tiết kim loại dưới yên và đầu bên trái thanh kim loại giá đỡ hàng của xe đạp màu sơn xanh đen (ảnh 5, 7 bản ảnh khám nghiệm phương tiện).
- Ngoài các dấu vết va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 922.52 và xe đạp màu sơn xanh đen, trên hai phương tiện không phát hiện dấu vết va chạm với phương tiện khác.
- Vị trí va chạm giữa xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 922.52 và xe đạp màu sơn xanh đen trên mặt đường tại trước điểm đầu dấu vết cày xước kí hiệu số 1 và số 5, thuộc chiều phương tiện chuyển động bên phải theo hướng huyện H đi Khu công nghiệp Q.
- Căn cứ vào chiều hướng dấu vết va chạm trên hai phương tiện và hiện trường, xác định tại thời điểm xảy ra tai nạn xe mô tô biển kiểm soát 98D1- 922.52 chuyển động theo hướng huyện H đi Khu công nghiệp Q và chạm với xe đạp màu sơn xanh đen, ở phía trước chếch hướng từ phải sang trái theo hướng chuyển động của xe mô tô.
- Không xác định được tốc độ của hai phương tiện tại thời điểm xảy ra tai nạn qua dấu vết cơ học.

Kết quả khám nghiệm tử thi: Tử thi được xác định là bà Nguyễn Thị T, sinh năm 1952; ngoài mặc quần áo dài màu nâu, trong mặc quần lót màu đen; Hai tay đeo tất màu xanh, hai chân đeo tất màu đen. Chiều dài tử thi 1,45m, thể trạng phát triển bình thường, tử thi đang trong giai đoạn cứng xác.

- Khám ngoài: + Vùng đầu: Tóc đen, dài, có điểm bạc, hai lỗ tai và hai lỗ mũi khô, hai mắt khép kín, miệng ngậm, lưỡi trong cung răng, mất khuyết nhiều răng tự nhiên. Vùng trán, thái dương trái có diện dập, rách da được khâu bằng 03 mũi chỉ, xung quanh có diện sây sát da, kích thước (7x6)cm. Má trái sát vành tai có vết sây sát da, kích thước (4,5x2)cm.

+ Vùng ngực, bụng, lưng: T1 ngực bên trái trên đường nách giữa có băng gạc y tế màu trắng, bóc băng kiểm tra thấy có vết mở thông khoang lồng ngực bên trái, kích

thước (1,5x0,5)cm. Vùng ngực trái phía dưới xương đòn có diện bầm tím da, kích thước (9x6)cm. Sờ nắn thấy gãy ngang thân xương ức. Vùng quanh rốn bên phải có vết bầm tím da, kích thước (4,5x3)cm. Vùng lưng trái có diện sây sát da, kích thước (6,5x4,5)cm.

+ Hai tay, hai chân: Sưng nề, sây sát toàn bộ cẳng tay và mu bàn tay phải. Bầm tím mặt sau ngoài đùi phải, kích thước (10x5)cm. Mặt trước ngoài gối và cẳng chân phải có diện sây sát da, kích thước (15x7)cm. Mặt trong 1/3 dưới cẳng chân phải có vết thương rách da dài 2,5cm được khâu bằng 02 mũi chỉ. Mặt trước gối trái có vết sây sát da, kích thước (4x2)cm.

* Mô tử thi: Kiểm tra diện dập, rách da vùng trán trái, thái dương trái thấy: Dập, rách tổ chức dưới da, lóc tổ chức da đầu xung quanh vết thương, sâu sát xương. Xương hộp sọ trắng nhẵn, không phát hiện tổn thương. Chọc hút bằng bơm kim tiêm khoang lồng ngực trái có nhiều máu không đông và bằng quang không có nước tiểu.

Kết luận giám định tử thi số 1886/KLGĐTT-KTHS ngày 30 tháng 8 năm 2024 của Phòng K- Công an tỉnh B kết luận: Nguyên nhân chết của bà Nguyễn Thị T do chấn thương ngực kín: Gãy xương ức, tràn máu khoang màng ngoài tim và tràn máu màng phổi trái. Cơ chế hình thành dấu vết trên cơ thể bà Nguyễn Thị T: Các tổn thương bầm tím, sây sát, dập, rách da được hình thành do tác động với vật tày, có các hình dạng và diện tiếp xúc khác nhau, theo nhiều chiều hướng tạo nên. Trong đó, tổn thương bầm tím vùng ngực trái do tác động với vật tày có lực mạnh, trực tiếp gây gãy ngang thân xương ức, tràn máu màng ngoài tim và khoang màng phổi trái là nguyên nhân tử vong của bà Nguyễn Thị T.

Ngày 24/12/2024, Cơ quan điều tra đã yêu cầu Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã V định giá tài sản thiệt hại hai phương tiện trong vụ tai nạn giao thông. Kết luận định giá tài sản số 204/KL-HĐĐGTS ngày 25/12/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng Hình sự thị xã V kết luận: Giá trị bộ phận hư hỏng của xe mô tô 98D1- 922.52 là 4.800.000 đồng; Giá trị bộ phận hư hỏng của xe đạp là 300.000 đồng.

Kết luận giám định thương tích số 2846/24/KLTTCT-TTPY ngày 18/12/2024 của Trung tâm pháp y tỉnh B kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể của Nguyễn Hùng M là 13%.

Về xử lý vật chứng: Đối với 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh- đen thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện bị hại là chị Thân Thị C; 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 98D1- 922.52 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo M nên ngày 21/01/2025, Viện KSND thị xã V đã trả chiếc xe trên cho bị cáo M.

Về trách nhiệm dân sự: Quá trình điều tra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả xong cho gia đình bị hại số tiền 200.000.000 đồng. Đến nay, đại

diện theo ủy quyền của bị hại không yêu cầu bồi thường dân sự và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Tại bản cáo trạng số: 25/CT-VKS ngày 21/01/2025, Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên đã truy tố Nguyễn Hùng M về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng truy tố.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Việt Yên thực hành quyền công tố và kiểm sát xét xử tại phiên tòa đã phân tích tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo cũng như các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật hình sự; Xử phạt:

Nguyễn Hùng M từ 01 năm 02 tháng đến 01 năm 04 tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 02 năm 4 tháng đến 2 năm 8 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao cho UBND xã nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục đối với bị cáo trong thời gian thử thách.

Hình phạt bổ sung: không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án: Không giải quyết.

Về trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật TTHS; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

Bị cáo nhận tội và không tham gia tranh luận với đại diện Viện kiểm sát mà đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN :

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên, trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định

của người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời nhận tội của bị cáo là hoàn toàn phù hợp với thời gian, không gian, địa điểm phạm tội, phù hợp với biên bản khám nghiệm hiện trường và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu khác đã được thu thập có trong hồ sơ vụ án và đã được thẩm tra tại phiên tòa, do đó có đủ cơ sở để kết luận:

Nguyễn Hùng M có giấy phép lái xe mô tô hạng A1 theo quy định. Khoảng 18 giờ 45 phút ngày 29/7/2024, M điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Honda Air Blade, màu sơn đen, biển kiểm soát 98D1- 922.52 đi trên đường tỉnh lộ 398 theo hướng huyện H đi Khu công nghiệp Q, thị xã V, tỉnh Bắc Giang; khi đi đến khu vực đường giao nhau giữa tỉnh lộ 398 với đường thôn L đoạn Km12+550m thuộc địa phận thôn Q, xã T, thị xã V, tỉnh Bắc Giang do thiếu chú ý quan sát, không giảm tốc độ khi đi qua nơi giao nhau (Vi phạm quy định tại khoản 1 Điều 12, khoản 3 Điều 24 Luật giao thông đường bộ; khoản 3 Điều 5 Thông tư 31/2019/TT-BGTVT ngày 29/8/2019 của Bộ G) nên M đã để má lốp và vành bánh trước bên phải đâm vào chính giữa bên trái khung xe đạp của bà Nguyễn Thị T đang điều khiển sang đường trong khu vực ngã ba. Hậu quả làm xe đạp và xe mô tô bị đổ văng rê trên mặt đường về phía trước, bà T và M ngã xuống đường; bà T được đưa đi Bệnh viện Q1- Bắc Ninh cấp cứu, nhưng do bà T thương tích quá nặng nên chuyển tuyến đi Bệnh viện H2 điều trị đến ngày 30/7/2024 thì bà T tử vong; M bị thương tích với tỷ lệ tổn thương là 13%.

Do vậy đã đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” tội phạm được quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự như cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến tính mạng của người khác được pháp luật bảo vệ, gây tổn thất lớn về tinh thần cũng như tổn hại về vật chất cho gia đình bị hại, đồng thời gây hoang mang, lo lắng cho những người tham gia giao thông khi đi qua khu vực này. Do vậy cần phải có mức hình phạt nghiêm khắc tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo để giáo dục riêng và phòng ngừa chung.

[3] Xét về nhân thân của bị cáo thì thấy:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có nhân thân tốt, phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự, sau khi phạm tội đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Bị cáo có thời gian phục vụ trong quân đội hoàn thành nghĩa vụ trở về địa phương, có trách nhiệm thăm hỏi và tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân,

được người đại diện cho nạn nhân xin giảm nhẹ hình phạt; trong vụ tai nạn giao thông trên có một phần lỗi của bị hại. Đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, do vậy cần xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo khi lượng hình.

Do bị cáo không có tình tiết tăng nặng và có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, không có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu và có nơi cư trú ổn định, rõ ràng, bị cáo phạm tội cũng có một phần lỗi của bị hại, tự nguyện bồi thường khắc phục toàn bộ thiệt hại. Do vậy Hội đồng xét xử xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội mà chỉ cần giao bị cáo cho UBND nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục cũng đủ để cải tạo bị cáo trở thành người tốt cho xã hội và phù hợp với quy định tại Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao hướng dẫn áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự về án treo và Nghị quyết số 01/2022/NQ-HĐTP ngày 15/4/2022 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao sửa đổi bổ sung một số điều Nghị quyết số 02/2018 ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán TAND tối cao.

[4] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không hành nghề kinh doanh vận tải, do vậy Hội đồng xét xử thấy không áp dụng hình phạt cấm bị cáo lái xe cũng đủ để bị cáo tự giáo dục, cải sửa bản thân và thể hiện sự khoan hồng của pháp luật và để chăm lo lao động chăm sóc gia đình.

[5] Trách nhiệm dân sự: Sau khi sự việc xảy ra, bị cáo thấy rõ được trách nhiệm của mình nên đã tự nguyện bồi thường cho gia đình nạn nhân 200.000.000 đồng. Phía đại diện gia đình nạn nhân không yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Hội đồng xét xử xét thấy việc bồi thường là do các bên hoàn toàn tự nguyện nên cần ghi nhận sự tự nguyện này, do vậy không đặt ra xem xét giải quyết.

Đối với phần giá trị bộ phận hư hỏng của xe đạp màu sơn xanh- đen thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T là 300.000 đồng, phía đại diện bị hại không có yêu cầu bị cáo bồi thường nên không đặt ra giải quyết. Bị cáo không có yêu cầu bồi thường về thiệt hại xe mô tô và thương tích của mình.

[6] Vật chứng vụ án: Đối với 01 chiếc xe đạp màu sơn xanh- đen thuộc sở hữu hợp pháp của bà Nguyễn Thị T nên Cơ quan điều tra đã trả cho đại diện bị hại là chị Thân Thị C; 01 xe mô tô Honda Airblade, biển kiểm soát 98D1- 922.52 thuộc sở hữu hợp pháp của bị cáo M nên ngày 21/01/2025, Viện KSND thị xã V đã trả chiếc xe trên cho bị cáo M là phù hợp với quy định của pháp luật, các bên không có yêu cầu gì, do vậy không đặt ra giải quyết.

[7] Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 của Ủy ban thường vụ Quốc hội: Bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo và những người tham gia tố tụng khác được quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: Điểm a khoản 1 Điều 260, Điều 65, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự; Điều 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự; Điều 23 Nghị Quyết 326//2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Xử phạt: Nguyễn Hùng M 01 (Một) năm 02 (H) tháng tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 04 tháng, tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Hùng M cho UBND xã Q (nay là xã S), huyện H, tỉnh Bắc Giang nơi bị cáo cư trú để giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì được thực hiện theo quy định Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Vật chứng: Không giải quyết.

Trách nhiệm dân sự: Không giải quyết.

Án Phí: Bị cáo Nguyễn Hùng M phải chịu 200.000 đồng tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Án xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện cho bị hại và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận :

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND thị xã Việt Yên;
- Sở tư pháp tỉnh Bắc Giang;
- Chi cục THA DS thị xã Việt Yên;
- UBND xã Sơn Thịnh, huyện Hiệp Hòa, tỉnh Bắc Giang;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HSPA- VPTA.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Vũ Tân T2

